TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Bản án số: **52**/2018/HNGĐ-ST
Ngày 13/4/2018.
Về việc: "*Tranh chấp về Ly hôn; Nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN

- *Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Hoàng Huy Hùng**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Quốc Hùng**;

2. Bà **Dương Triết Minh**.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Trần Văn Dự**; Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham dự phiên tòa*: Không tham gia.

Vào ngày 13 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thoại Sơn, An Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ kiện Hôn nhân gia đình thụ lý số **421**/2017/TLST-HNGĐ ngày 08/12/2017, về việc "*Tranh chấp hôn nhân gia đình về Ly hôn; Nuôi con*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2018/QĐST-HNGĐ ngày 22/3/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Ngọc N**, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Tổ 08 ấp H, xã Đ, huyện S, An Giang.

2. Bị đơn: Anh **Phan Văn C**, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: Tổ 08 ấp H, xã Đ, huyện S, An Giang.

(Vắng mặt bị đơn anh Phan Văn C, đã tống đạt hợp lệ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc N ngày 30/11/2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà có nội dung như sau*: Chị Lê Thị Ngọc N sống chung với anh Phan Văn C từ năm 2002, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ (số 14 ngày 10/01/2002). Thời gian đầu chung sống hạnh phúc và có 02 con chung tên Lê Văn K sinh ngày 12/9/2003 và Phan Lê Yến N sinh ngày 10/10/2007. Sống với nhau được khoảng hơn 01 năm thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh C không lo làm ăn, không quan tâm vợ con và tính tình không còn phù hợp nên cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc.

Nay chị Lê Thị Ngọc N yêu cầu được ly hôn với anh Phan Văn C; Về con chung yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 cháu Lê Văn K, Phan Lê Yến N và không yêu cầu anh Phan Văn C cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

* *Về phía bị đơn anh Phan Văn C thì*: Toà án đã nhiều lần gửi Thông báo đến gia đình nhằm tạo điều kiện hoà giải đoàn tụ và hàn gắn quan hệ vợ chồng cho anh chị, nhưng nhiều lần anh Phan Văn C đã vắng mặt không lý do. Qua thu thập chứng cứ thì xác định rằng anh Phan Văn C có hộ khẩu thường trú tại ấp H, xã Đ, huyện S, An Giang; Hiện tại anh đã vắng mặt không có tại địa phương và không cung cấp địa chỉ nơi cư trú hiện tại. Vì vậy, Tòa án đã thông qua Thừa phát lại thực hiện các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật để đưa vụ kiện trên ra xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

* *Về tố tụng*: Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về Ly hôn, nuôi con; Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa bị đơn anh Phan Văn C vắng mặt lần thứ 2, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa.

* *Về nội dung*:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Thị Ngọc N đã thừa nhận có sống chung như vợ chồng với anh Phan Văn C từ năm 2002 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; Nay do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không phù hợp nên chị Lê Thị Ngọc N xin được ly hôn với anh Phan Văn C. Xét thấy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Cuộc sống hôn nhân vợ chồng là nhằm xây dựng một gia đình thật sự hạnh phúc, trở thành một tế bào của xã hội, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc và quan tâm lẫn nhau nhưng quan hệ vợ chồng giữa chị N và anh C xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn tồn tại, Tòa án đã tạo điều kiện mời 02 bên để động viên hàn gắn nhưng nhiều lần anh Phan C không có mặt, không còn quan tâm đến tình cảm vợ chồng và chăm sóc lẫn nhau và thực tế cả 02 đã sống ly thân nhau. Như vậy, quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị Ngọc N và anh Phan Văn C đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân giữa 02 người không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật HNGĐ 2014 cần chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Ngọc N là được ly hôn với anh Phan Văn C.

[2] *Về quan hệ con cái và cấp dưỡng*:

\+ *Về quan hệ con cái*: **C**hị Lê Thị Ngọc N thừa nhận 02 cháu Lê Văn K sinh ngày 12/9/2003 và Phan Lê Yến N sinh ngày 10/10/2007 là con chung của

chị và anh Phan Văn C và giấy khai sinh cũng đã thể hiện điều này, sau khi ly hôn thì chị Lê Thị Ngọc N yêu cầu được nuôi con chung. Trong khi đó, từ khi Tòa án thụ lý vụ kiện đến nay thì anh Phan Văn C không đưa ra ý kiến về việc tranh chấp người nuôi con, trong khi đó các cháu Lê Văn K và Phan Lê Yến N có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với chị Lê Thị Ngọc N. Vì vậy, nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Ngọc N là được tiếp tục nuôi 02 con chung là Lê Văn K và Phan Lê Yến N.

+ *Về quan hệ cấp dưỡng*: Theo khoản 3 Điều 82 Luật HNGĐ năm 2014 quy định: "Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con". Lẽ ra, anh Phan Văn C không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Lê Thị Ngọc N để phụ tiếp phần nào chi phí cho cuộc sống và học tập cho cháu sau này; Tuy nhiên, phía chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của chị và phù hợp pháp luật nên được chấp nhận và không buộc anh Phan Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Lê Thị Ngọc N. Tuy nhiên, khi điều kiện kinh tế thay đổi thì các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và yêu cầu việc cấp dưỡng, đồng thời chị Lê Thị Ngọc N phải tạo điều kiện cho anh Phan Văn C được thăm nom và chăm sóc con.

[3] *Về quan hệ tài sản*: Chị Lê Thị Ngọc N không yêu cầu phân chia tài sản nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[4] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Do chị Lê Thị Ngọc N có yêu cầu xin ly hôn với anh Phan Văn C nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của luật HNGĐ năm 2014; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

- *Xử*:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Ngọc N là được ly hôn với anh Phan Văn C.

* *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng*:

+ Giao 02 con chung tên Lê Văn K sinh ngày 12/9/2003 và Phan Lê Yến N sinh ngày 10/10/2007 cho chị Lê Thị Ngọc N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

+ Anh Phan Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Lê Thị Ngọc N; Chị Lê Thị Ngọc N phải tạo điều kiện cho anh Phan Văn C được thăm nom và chăm sóc con theo quy định pháp luật.

* *Về quan hệ tài sản*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

* *Về án phí sơ thẩm:* Chị Lê Thị Ngọc N phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; Đã nộp tạm ứng án phí 600.000đ theo phiếu thu số 0000832 ngày 08/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, An Giang; Được khấu trừ nên chị Lê Thị Ngọc N được hoàn lại 300.000đ.

Báo cho đương sự có mặt tham dự phiên tòa biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người vắng mặt tại phiên tòa hoặc vắng mặt khi tuyên án (có lý do chính đáng) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh An Giang.
- VKSND H.Thoại Sơn.
- Chi cục THADS H.Thoại Sơn.
- Các đương sự (Để thi hành).
- CQ Hộ tịch xã Định Thành.
- Lưu văn phòng.
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà